

Bản án số: 208 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2018

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Bà Trần Thị Đồi;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 777/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Hà Thị B, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Tạm trú: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2018, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ trình bày: Ông Đ và bà B cưới nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường gây gổ, cãi nhau. Ông Đ đã ly thân bà B từ năm 2015 đến nay. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu:

Về tình cảm: Ông Huỳnh Văn Đ yêu cầu ly hôn với bà Hà Thị B.

Về con chung: có 03 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc G, sinh ngày 24/9/2001, Huỳnh Hà Phương T, sinh ngày 13/11/2002 và Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh ngày 24/4/2006, hiện cả 03 con chung đang sống với ông Đ. Khi ly hôn ông Đ yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu bà B cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Hà Thị B trình bày trong biên bản hòa giải ngày 23/7/2018 và tại phiên tòa: bà B thống nhất điều kiện kết hôn và con chung, tình trạng hôn nhân như ông Đ trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, bà B cho rằng nguyên nhân do ông Đ có tình cảm với người phụ nữ khác nên bà B giận chồng bỏ về nhà ba mẹ ruột sinh sống. Nay do còn thương chồng, con nên bà B không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ để cùng chăm lo cho con.

Về con chung: Thống nhất có 03 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc G, sinh ngày 24/9/2001, Huỳnh Hà Phương T, sinh ngày 13/11/2002 và Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh ngày 24/4/2006, hiện cả 03 con chung đang sống với ông Đ. Nếu có ly hôn bà B tôn trọng nguyện vọng và ý kiến của các con, con chung theo ai thì người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ không bổ sung, thay đổi yêu cầu khởi kiện, vẫn giữ các yêu cầu, ý kiến trình bày.

Bị đơn bà Hà Thị B không có đơn phản tố, xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ, không bổ sung gì thêm.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

- Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật; không có đương sự khiếu nại trong quá trình giải quyết vụ án. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện, bị đơn trình bày rõ ý kiến phản bác; các bên không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

- Về nội dung vụ án: Ông Huỳnh Văn Đ khởi kiện ly hôn có trình bày nguyên nhân mâu thuẫn, tình trạng ly thân và được bà Hà Thị B thừa nhận đã ly thân 03 năm. Tại phiên tòa, qua phân tích giải thích của Hội đồng xét xử, kết thúc phần hỏi thì bà B đồng ý ly hôn. Từ đó, thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà B đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ yêu cầu ly hôn với bà B được bà B đồng ý nên đề nghị ghi nhận. Về con chung: xét ý kiến trình bày của các con chung đều có nguyện vọng được sống với ông Đ và được ông Đ, bà B thống nhất nên cần ghi nhận và để ông Đ tiếp tục nuôi con

chung là phù hợp; việc ông Đ không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện. Do đó đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ với bị đơn bà Hà Thị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Huỳnh Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Hà Thị B, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về tình cảm: Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 24/5/2001 nên hôn nhân giữa ông Đ và bà B là hôn nhân hợp pháp theo qui định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Đ đối với bà B: Ông Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên hôn nhân không hạnh phúc, ông Đ, bà B đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa ông Đ cương quyết ly hôn, khi kết thúc phần hỏi thì bà B đồng ý ly hôn. Từ đó, HĐXX xét hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn Đ và bà Hà Thị B đã mâu thuẫn trầm trọng, nên ông Huỳnh Văn Đ thuận tình ly hôn với bà Hà Thị B là có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Ông Huỳnh Văn Đ và bà Hà Thị B thống nhất có 03 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc G, sinh ngày 24/9/2001, Huỳnh Hà Phương T, sinh ngày 13/11/2002 và Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh ngày 24/4/2006, hiện cả 03 con chung đang sống với ông Đ. Tại phiên tòa, ông Đ yêu cầu được nuôi cả 03 con chung được bà B đồng ý. HĐXX xét tại bản tự khai ngày 23/7/2018 thì các cháu Huỳnh Thị Ngọc G, Huỳnh Hà Phương T và Huỳnh Thị Ngọc Q đều có nguyện vọng được sống với ông Đ. Do đó, HĐXX thấy cần ghi nhận cho ông Đ tiếp tục nuôi ba con chung Huỳnh Thị Ngọc G, Huỳnh Hà Phương T và Huỳnh Thị Ngọc Q là đúng nguyện vọng của các con, phù hợp các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa ông Đ không yêu cầu bà B cấp dưỡng được bà B đồng ý. HĐXX xét việc thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp với các Điều 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Văn Đ và bà Hà Thị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Buộc nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 271 BLTTDS năm 2015.

Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn Đ với bà Hà Thị B.

2. Về con chung: Ông Huỳnh Văn Đ được tiếp tục nuôi 03 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc G, sinh ngày 24/9/2001, Huỳnh Hà Phương T, sinh ngày 13/11/2002 và Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh ngày 24/4/2006, hiện cả 03 con chung đang sống với ông Đ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hà Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì ông Huỳnh Văn Đ không yêu cầu.

4. Về quyền chăm sóc con chung: Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

5. Về tài sản chung: Ông Huỳnh Văn Đ và bà Hà Thị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Ông Huỳnh Văn Đ phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp theo biên lai số 0002974 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành. Ông Huỳnh Văn Đ đã nộp xong.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã T (để biết);
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Khắc Linh Duy